

Bản án số: 89/2026/HSPT
Ngày 09 tháng 7 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Thẩm phán: bà Lê Thu Hương, bà Trương Thị Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2026/HSPT ngày 29/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/QĐXXPT-HS ngày 09/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2026/QĐ-PT ngày 23/6/2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/2026/TB-TA ngày 06/7/2026, đối với bị cáo **Mạch Ngọc C**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: **Mạch Ngọc C**, sinh ngày 15/5/1983; căn cước công dân số: 038083024904 (theo **D** bản số 598 lập ngày 19/12/2025 tại **C1**); nơi thường trú: **Thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mạch Ngọc S** và bà **Mạch Thị N** (đã chết); vợ là **Nguyễn Thị T** và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/11/2012, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 12/7/2016, bị **Công an phường T, quận T, TP** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ từ ngày 12/12/2025, đến ngày 19/12/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạch Ngọc C thuê xe ô tô khách, biển kiểm soát (BKS) 36H-117.10 của anh Mạch Ngọc N1, sinh năm 1966, trú tại thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa để chở khách tuyến Thanh Hóa – thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/12/2025, C điều khiển xe ô tô BKS: 36H-117.10 theo hướng từ Thanh Hóa vào thành phố Hồ Chí Minh, khi đi đến một bãi đất trống ven đường thuộc địa phận xã H, tỉnh Quảng Trị thì C dừng xe để giải quyết công việc cá nhân. Tại đây, C gặp một người đàn ông lạ mặt nói có pháo hoa do nước ngoài sản xuất muốn bán với giá 800.000 đồng/1 hộp, loại pháo 49 ống. C đồng ý và hỏi mua 10 hộp. Cảnh thanh toán tiền mặt cho người này 5.000.000 đồng, sau đó được người này dẫn đến cửa hàng T3 "Tý B", ở thôn K, xã H, tỉnh Quảng Trị để chuyển tiếp số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M số: 0968255789 đến tài khoản ngân hàng V số: 9796730333 của Lê Thị Thu T1, sinh năm 1979, ở thôn K, xã H, tỉnh Quảng Trị là chủ quán tạp hóa "Tý B". Sau khi chuyển tiền xong, người đàn ông lạ mặt đưa cho C 01 thùng cát tông bên trong chứa 10 hộp pháo loại 49 ống, số pháo này được Cảnh cất giấu trên xe ô tô BKS: 36H-117.10.

Đến ngày 11/12/2025, trên đường di chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh ra Thanh Hóa, C gặp lại người đàn ông bán pháo trên và hỏi mua tiếp 12 hộp pháo loại 49 ống thì người này đồng ý. Theo sự hướng dẫn của người bán, C đến quán tạp hóa "T2 Béo 3" để chuyển số tiền 9.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số: 9796730333 của Lê Thị Thu T1 để mua pháo. Sau đó C được người bán đưa cho 01 thùng xốp bên trong có chứa 12 hộp pháo loại 49 ống. Cảnh mang số pháo mua được cất giấu trên xe ô tô BKS: 36H-117.10 cùng với số pháo đã mua trước đó. Toàn bộ số pháo đã mua C mang về nhà ở thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa cất giấu, chờ dịp thích hợp sẽ sử dụng. Ngày 11 tháng 12 năm 2025, khi bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T phối hợp cùng Công an xã C và Công an xã C triệu tập làm việc, C đã thừa nhận hành vi mua 22 hộp pháo hoa nổ, với mục đích để sử dụng, C đầu thú và tự nguyện giao nộp toàn bộ số pháo đang cất giấu, gồm: 14 hộp bên ngoài bọc giấy có ghi "KS4-4911X", 05 hộp bên ngoài bọc giấy có ghi "B4049", 03 hộp bên ngoài bọc giấy có ghi "T4049" và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14..

Quá trình điều tra, ngày 13/12/2025, Mạch Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa (là khách đi trên xe của Mạch Ngọc C) cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 hộp pháo hoa nổ, L khai mua của một người đàn ông không quen biết ở xã C, thành phố Hồ Chí Minh, mang về nhà cất giấu, với mục đích để sử dụng.

Ngày 13/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trưng cầu phòng K Công an tỉnh T giám định về chủng loại, khối lượng đối với toàn bộ số pháo hoa nổ đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của phòng K Công an tỉnh T kết luận toàn bộ số mẫu vật niêm phong gửi giám định đều là pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Cụ thể: Tổng khối lượng 22 hộp là pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) do Mạch Ngọc C giao nộp có khối lượng 38 kg. Tổng khối lượng 03 hộp pháo hoa nổ

(thuộc pháo nỏ) do **Mạch Văn L** giao nộp có khối lượng 5.3kg.

Ngày 04/02/2026, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T** Quyết định trưng cầu giám định số 2282/QĐ-CSKT trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh T** giám định dữ liệu điện tử trong điện thoại di động đã thu giữ của **Mạch Ngọc C**. Ngày 09/02/2026, **Phòng K Công an tỉnh T** Kết luận giám định số: 998/KL-KTHS với nội dung:

+ Tìm thấy 4009 cuộc gọi; 14.705 tin nhắn Message, 24.044 tin nhắn Zalo trong điện thoại gửi giám định- Thể hiện trong Phụ lục.

+ Không trích xuất được tin nhắn Messenger trong điện thoại gửi giám định.

+ Kèm theo Kết luận giám định: 01 tệp “Phuluc.rar” có dung lượng 1.63 GB, có mã MD5: 067f969f04de4756aee32ae7e5dcef10 lưu trong 01 USB (BL: 46). Các thông tin khai thác trong điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của **Mạch Ngọc C**.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hoá, đã Quyết định:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm s, khoản 1,2 Điều 51 BLHS; Khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Mạch Ngọc C** phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm” .

Xử phạt: Bị cáo **Mạch Ngọc C** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 19/12/2025).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, và dành quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, bị cáo Mạch Ngọc C có Đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo **Mạch Ngọc C** làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo **Mạch Ngọc C** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như phần nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/12/2025 và ngày 11/12/2025, **Mạch Ngọc C** đã có hành vi mua 22 hộp pháo hoa nổ có trọng lượng 38 kg với mục đích sử dụng, đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm tàng trữ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Những tình tiết này đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có giao nộp thêm các tài liệu, chứng cứ bao gồm: Thư cảm ơn của Ủy ban Mặt trận tổ quốc **xã C** do bị cáo có tham gia ủng hộ “Quỹ vì người nghèo năm 2025”; bị cáo có bố là ông **Mạch Ngọc S** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là những tình tiết mới được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo **Mạch Ngọc C** là người có nhân thân, ngày 13/11/2012, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 12/7/2016 bị **Công an phường T, quận T, TP .** xử phạt 1.500.000 đồng về hành

vi “Đánh bạc”. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ. Bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Mạch Ngọc C**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hoá về hình phạt.

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Mạch Ngọc C** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm s, khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Mạch Ngọc C** **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 19/12/2025.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo **Mạch Ngọc C** phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa PT-TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND khu vực 2 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức

